

Số: 251/BC-VKS

Chư Pưh, ngày 28 tháng 6 năm 2018.

BÁO CÁO

**Của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Pưh tại kỳ họp thứ 6,
Hội đồng nhân dân huyện khóa IX, nhiệm kỳ 2016-2021**
(Từ ngày 01/12/2017 đến ngày 31/5/2018)

Căn cứ Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2014, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Pưh báo cáo tình hình vi phạm, tội phạm và kết quả Thực hành Quyền công tố và Kiểm sát tư pháp tại Kỳ họp thứ 6, Hội đồng nhân dân Huyện khóa IX, như sau:

I. TÌNH HÌNH VI PHẠM, TỘI PHẠM:

1. Tình hình tội phạm:

- Tình hình tội phạm 6 tháng đầu năm 2018 đã khởi tố mới **24 vụ/47** bị can trên các lĩnh vực (Tăng 02 vụ/03 bị so với cùng kỳ năm 2017). Số người thực hiện hành vi phạm tội tăng so với cùng kỳ năm trước cùng với đó tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội ngày càng nghiêm trọng. Tội xâm phạm sở hữu chiếm 58.33 %, Chủ yếu là tội trộm cắp tài sản (chiếm 71.42% trong tổng số án xâm phạm sở hữu). *Gồm:*

- **Tội xâm phạm quyền sở hữu: 14 vụ/19** bị can (tăng 06 vụ/08 bị can). Trong đó: Trộm cắp tài sản: 10 vụ/16 bị can (tăng 06 vụ/11 bị can), chiếm 71,42% trong số án xâm phạm quyền sở hữu; Cướp tài sản: 01 vụ/01 bị can (giảm 01 bị can); Lừa đảo chiếm đoạt tài sản: 01 vụ/01 bị can (giảm 01 vụ/01 bị can so với cùng kỳ); Hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản: 01 vụ/0 bị can (giảm 02 bị can); Cướp giật tài sản: 01 vụ/01 bị can (cùng kỳ không xảy ra):

- **Tội phạm về trật tự an toàn xã hội: 09 vụ/27** bị can (giảm 03 vụ/06 bị can), làm 03 người chết, 03 người bị thương. Trong đó: Cố ý gây thương tích: 02 vụ/05 bị can (giảm 03 vụ/02 bị can), chiếm 25% trong số án xâm phạm trật tự xã hội; Đánh bạc: 03 vụ/12 bị can (giảm 01 vụ/06 bị can), chiếm 37,5% trong số án xâm phạm trật tự xã hội. Vi phạm các quy định về tham gia giao thông đường bộ: 01 vụ/01 bị can (giảm 03 vụ/03 bị can); Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có: 02 bị can (giảm 01 bị can); Vô ý làm chết người: 01 vụ/01 bị can (cùng kỳ không xảy ra); Hiếp dâm người dưới 16 tuổi: 01 vụ/01 bị can (cùng kỳ không xảy ra); Chông người thi hành công vụ: 01 vụ/05 bị can (cùng kỳ không xảy ra).

- **Tội phạm về kinh tế và môi trường:** Buôn bán hành cấm (pháo nổ): **01 vụ/01** bị can (cùng kỳ không xảy ra).

Nguyên nhân chủ yếu là do một bộ người dân, ăn chơi đua đòi lười lao động nhưng muốn có tiền tiêu xài, cùng với đó là một bộ phận người dân mất cảnh giác, sơ hở trong việc quản lý tài sản; công tác tuyên truyền, giáo dục của

ngành chức năng thực hiện chưa hiệu quả; việc nắm bắt tình hình và đấu tranh phòng ngừa tội phạm ở cơ sở còn hạn chế, ở địa bàn chính quyền địa phương chưa phát động phong trào đấu tranh phòng, chống tội phạm.

2. Tình hình tranh chấp dân sự, HNGĐ, KDTM...

Trong 06 tháng đầu năm 2018 phát sinh 124 vụ- Tăng 03 vụ so với cùng kỳ năm 2017. Nguyên nhân chủ yếu là do sự chây ỳ, các bên không thực hiện đúng cam kết trong hợp đồng; giao kết hợp đồng không đúng cả về hình thức và nội dung theo quy định của pháp luật; tình hình kinh tế, giá cả thị trường có nhiều biến động nên mất khả năng thanh toán, phát sinh tranh chấp...

II. KẾT QUẢ CÔNG TÁC THQCT KIỂM SÁT HOẠT ĐỘNG TƯ PHÁP.

1. Công tác thực hành quyền công tố và kiểm sát hoạt động tư pháp trong lĩnh vực hình sự:

1.1. Thực hành quyền công tố, kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố:

Thực hiện nghiêm túc việc phối hợp triển khai thực hiện Thông tư liên tịch số 01 ngày 29/12/2017 của Liên ngành Trung ương. Phân công kiểm sát viên kiểm sát việc giải quyết đối với từng tin báo; phối hợp với Cơ quan điều tra hàng tuần rà soát các tin báo tội phạm để phân loại xử lý; hàng tháng tổ chức họp liên ngành bàn thống nhất giải quyết các tin báo tội phạm còn tồn và phức tạp. Đã đề ra 59 văn bản yêu xác minh tin báo, tố giác tội phạm- Đạt 100% số tin báo, tố giác mới thụ lý.

- Tổng số tin báo: 67 tin (cũ: 08 tin; mới: 59 tin – giảm 02 tin so với cùng kỳ). Chuyển nơi khác giải quyết: 04 tin. Còn phải kiểm sát giải quyết: 63 tin.

- Đã giải quyết: 50 tin - Đạt 79,36% . Trong đó: Khởi tố: 24 - chiếm 48% số giải quyết; Không khởi tố: 25; Tạm đình chỉ: 01. Hiện còn lại: 13 tin.

1.2. Thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra vụ án hình sự:

Tăng cường trách nhiệm công tố trong hoạt động điều tra, gắn công tố với điều tra theo chỉ thị của ngành. Có sự phối hợp triệt để của các cơ quan tiên hành tố tụng, tăng cường các biện pháp phòng chống oan, sai, bỏ lọt tội phạm nên 100% số vụ án, bị can Cơ quan điều tra khởi tố đều được Viện kiểm sát ký quyết định phê chuẩn phục vụ điều tra, truy tố, xét xử.

Đề ra yêu cầu điều tra 100% đối với số vụ án mới khởi tố trong kỳ và thực hiện phúc cung bị can 100% số vụ án mà Viện kiểm sát đã có quyết định truy tố.

- Tổng số vụ thụ lý KSĐT: 42 vụ/62 bị can (Cũ: 18 vụ/15 bị can; Mới: 24 vụ/47 bị can - tăng 02 vụ/03 bị can so với cùng kỳ). Đã xử lý: 25 vụ/43 bị can - Đạt 59,5%. Trong đó: + KTĐT đề nghị truy tố: 17 vụ/34 bị can - Chiếm 68% số án xử lý; + Tạm đình chỉ: 05 vụ/00 bị can (Chưa xác định được bị can); + Đình chỉ: 02 vụ/05 bị can (Bị hại tự nguyện rút đơn yêu cầu khởi tố: 01 vụ/01 bị can; Miễn trách nhiệm hình sự theo K3Đ29 BLHS: 01 vụ/04 bị can); + Chuyển nơi khác giải quyết theo thẩm quyền: 01 vụ/04 bị can. Hiện đang điều tra: 17 vụ/19 bị can trong hạn luật định.

Hàng tháng chủ trì và tham gia họp 02 ngành (CA - VKS), 03 ngành (CA - VKS - TA) bàn giải quyết tin báo tội phạm và các vụ án phức tạp, thống nhất chọn và xác định 03 vụ án trọng điểm, án thời sự - Đạt 12,5% tổng số án mới khởi tố điều tra (chỉ tiêu đề ra 5%) để điều tra, truy tố và xét xử vụ nhiệm vụ chính trị địa phương.

1.3. Thực hành quyền công tố và kiểm sát hoạt động tư pháp trong giai đoạn truy tố:

Tổng số vụ thụ lý: 18 vụ/37 bị can (Cũ: 01 vụ/03 bị can; Mới: 17 vụ/34 bị can – tăng 02 vụ/06 bị can so với cùng kỳ). Đã giải quyết: 17 vụ/36 bị can - đạt 94,44% (NQ 37 giao đạt trên 90%). Trong đó: Truy tố chuyển Tòa: 17 vụ/36 bị can - chiếm 100% số án giải quyết (truy tố đúng hạn luật định, đúng tội danh: 17 vụ/36 bị can - đạt 100%, vượt chỉ tiêu Nghị quyết 37 giao). Hiện còn: 01 vụ/01 bị can.

1.4. Thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử vụ án hình sự:

- Tổng số Tòa thụ lý xét xử: 30 vụ/57 bị cáo (Cũ: 13 vụ/21 bị cáo; Mới: 17 vụ/36 bị cáo). Đã giải quyết: 25 vụ/44 bị cáo – Xét xử - Đạt 83,33%¹ (Đúng với tội danh, điểm, khoản VKS truy tố 25 vụ/ 44 bị cáo- đạt 100%). Hiện còn: 05 vụ/13 bị cáo.

- Phối hợp với Tòa án tổ chức 01 phiên tòa theo hướng cải cách tư pháp: 01 vụ/01 bị cáo (đạt 50% Kế hoạch giao).

*** Số vụ án trả hồ sơ để điều tra bổ sung giữa các cơ quan tố tụng:**

+ Viện kiểm sát trả Cơ quan điều tra: 0.

+ Tòa án trả Viện kiểm sát: 02 vụ/05 bị cáo- VKS không chấp nhận giữ nguyên quan điểm truy tố và chuyển trả lại Tòa. Hiện Tòa án đã xét xử: 01 vụ/04 bị cáo- Theo quan điểm truy tố của VKS.

1.5. Công tác kiểm sát việc tạm giữ, tạm giam; KSTHAHS

1.5.1. Công tác kiểm sát việc bắt, tạm giữ và phân loại xử lý:

- Tổng số người bị tạm giữ là: 24 người (Mới: 24- Đầu thú: 07, QT: 13, Truy nã: 03, Khẩn cấp: 01)- Tăng 04 người so với cùng kỳ năm 2017; Đã giải quyết: 23 – Khởi tố chuyển tạm giam: 15, Truy nã chuyển giam: 03, Khởi tố ADBPNCK: 05 (Bắt giữ chuyển xử lý hình sự đạt 96%).. Còn lại: 01 người;

1.5.2. Công tác kiểm sát việc tạm giam.

- Tổng số bị can tạm giam là: 52 người (Cũ: 26 người; Mới: 26 người- Tạm giữ chuyển sang: 18, bắt bị can để tạm giam: 03, tự nguyện đến THA: 04, nơi khác chuyển đến: 01)- Tăng 12 người so với cùng kỳ năm 2017;

Đã giải quyết: 35- Chuyển đi nơi khác: 24, Hủy bỏ biện pháp tạm giam: 01, Thay đổi BPNCK: 08, HĐXX trả tự do: 02- Phạt tù bằng thời hạn tạm giam. Còn lại: 17 người (CQĐT: 10; VKS: 0; TA: 04, ĐBTTHA: 03).

1.5.3. Công tác kiểm sát thi hành án hình sự:

¹ Các vụ án có kháng cáo, kháng nghị: 06 vụ- VKSND tỉnh kháng nghị 01 vụ; Người bào chữa cho bị cáo kháng cáo 01 vụ; Các bị cáo kháng cáo 04 vụ; Trong đó đã xét xử phúc thẩm 02 vụ (01 vụ cấp phúc thẩm sửa án và 01 vụ cấp phúc thẩm y án sơ thẩm).

- **Tù có thời hạn:** Tổng số: **23** người (số cũ: 08, Mới: 15), trong đó: Có hiệu lực đã ra quyết định thi hành án: **10**. Chưa thi hành: **05** người (trong đó: hoãn: **05** người). Còn lại chưa có hiệu lực thi hành: **13** người.

- **Án treo:** Tổng số: **04** người (số cũ: 03; Mới: 01), trong đó: Có hiệu lực đã ra quyết định thi hành án: **04**. Còn lại chưa có hiệu lực thi hành: **0**.

- **Cải tạo không giam giữ:** **02** người (số mới). Giải quyết: **02** người- đã ra quyết định thi hành án. Hiện còn: **0**.

* **Nhận xét:** Hoạt động kiểm sát thi hành án hình sự theo dõi sổ sách, sổ bị cáo đã xét xử, để nắm thời hạn án có hiệu lực thi hành.

2. Công tác kiểm sát giải quyết vụ án hành chính, vụ việc dân sự, hôn nhân và gia đình, kinh doanh thương mại, lao động, hành chính và các việc khác theo quy định của pháp luật.

Nâng cao chất lượng công tác kiểm sát, tham gia phiên tòa, phiên họp giải quyết các vụ, việc dân sự, hôn nhân gia đình. Thông qua thực hiện chức năng, đã ban hành **04** văn bản yêu cầu đối với Tòa án yêu cầu bổ sung chứng cứ (DS) để đảm bảo cho việc giải quyết vụ án đúng theo quy định.

Kiểm sát và lập hồ sơ **185/185** thông báo thụ lý (cũ: 61; mới: 124), **99/99** bản án, quyết định - đạt 100%. Qua công tác kiểm sát phát hiện 12/124 (chiếm 9,67%) thông báo thụ lý mới và 15/99 (chiếm 15,15%) bản án, quyết định có vi phạm tố tụng, nội dung và thời hạn gửi cho Viện kiểm sát.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa 10 vụ² (DS: 03; KDTM: 06 HNGĐ: 01), chiếm 10,10% số án đã giải quyết, và 01 phiên họp (áp dụng biện pháp xử lý hành chính) đạt 100%, bài phát biểu của KSV tại phiên Tòa đảm bảo về tố tụng cũng như nội dung đường lối giải quyết vụ án, đáp ứng yêu cầu.

Lãnh đạo, KSV, KTV tham dự phiên Tòa rút kinh nghiệm tại TAND huyện Chư Sê.

2.1 Kiểm sát việc giải quyết các vụ án dân sự :

- **VKS thụ lý kiểm sát:** 78 vụ (cũ: 32 vụ, Mới: 46 vụ- T/c HĐ vay tài sản: 38, T/c TS vợ chồng sau ly hôn: 02, T/c HĐ chuyển nhượng QSDĐ và yêu cầu đòi tiền: 01, Yêu cầu tuyên bố HĐ chuyển nhượng QSDĐ vô hiệu và đòi lại tiền: 04; T/c Bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng: 01)- *Giảm 16 vụ so với cùng kỳ năm 2017. Giải quyết:* 37 vụ- đạt 47,43%, *Trong đó:* CNSTT: 20 vụ- T/c HĐ vay tài sản. Đình chỉ: 08 vụ- T/C HĐ VTS: 07, Yêu cầu tuyên bố HĐ chuyển nhượng QSDĐ vô hiệu và đòi lại tiền: 01. Xét xử: 09 vụ - T/C HĐ VTS: 08 (KSV tham gia 02 vụ), Yêu cầu tuyên bố HĐ chuyển nhượng QSDĐ vô hiệu và đòi lại tiền cọc: 01 vụ (KSVTGPT). **Còn lại: 41** vụ.

2.1.1 Áp dụng biện pháp xử lý hành chính:

- Tổng số VKS thụ lý kiểm sát: **01** việc (mới- áp dụng BP cai nghiện bắt buộc)- Giảm 03 việc so với cùng kỳ năm 2017. Giải quyết: **01**.

2.2 Kiểm sát việc giải quyết các vụ án hôn nhân và gia đình:

- **VKS thụ lý kiểm sát:** 66 vụ (số cũ: 22 vụ; số mới: 44 vụ - ly hôn và

² Các vụ án có kháng cáo: 03 vụ (đương sự kháng cáo phúc thẩm), trong đó có 02 vụ KSV tham gia xét xử. Hiện đang trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm;

tranh chấp nuôi con chung: 38; ly hôn: 04; ly hôn, tranh chấp nuôi con chung và cấp dưỡng: 01; ly hôn, tranh chấp nuôi con chung và chia tài sản: 01)- *Giảm 02 vụ so với cùng kỳ năm 2017. Tòa án đã giải quyết: 37 vụ (đạt 56,06 %). Trong đó: CNSTT: 26 vụ – Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung: 22, ly hôn: 04; Đình chỉ: 06 vụ – Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung: 05, Ly hôn: 01 – Nguyên đơn tự nguyện rút đơn; Xét xử: 05 vụ- ly hôn, t/c nuôi con chung (KSVTGPT: 01 vụ). Còn lại: 29 vụ.*

2.3 Kiểm sát việc giải quyết các vụ án Kinh doanh thương mại:

- **Tổng số VKS thụ lý kiểm sát: 41 vụ** (Cũ: 07, Mới: 34- T/c HĐ tín dụng)- *Tăng 22 vụ so với cùng kỳ năm 2017. Giải quyết: 25 vụ (đạt 60%)- CNSTT: 18 vụ- T/c hợp đồng tín dụng: 17, T/c HĐ mua bán hàng hóa: 01; Xét xử: 07 vụ - T/c HĐ tín dụng (KSV tham gia phiên tòa: 06 vụ). Còn lại: 16 vụ.*

3. Công tác kiểm sát Thi hành án dân sự:

- **Tổng số.việc dân sự phải thi hành: 604 việc/96.138.298.000 đồng** (Số cũ: 311 việc/72.011.646.000 đồng; Mới: 293 việc/ 24.126.652.000 đồng- *Tăng 59 việc nhưng số tiền giảm 14.506.261.000 đồng so với cùng kỳ năm 2017).*

- **Giải quyết: 181 việc/ 6.350.471.000 đồng**; *Trong đó:* THA xong: 176việc/ 5.305.771.000 đồng (thu NSNN: 870.984.000 đồng; thu tổ chức+ cá nhân: 4.434.787.000 đồng); Đình chỉ: 05 việc/ 1.041.000.000 đồng; Ủy thác một phần: 3.700.000 đồng; **Số việc còn phải thi hành: 423 việc/89.787.827.000 đồng**; *trong đó:* Số chưa có điều kiện thi hành: 139 việc/42.624.066.000 đồng.

4. Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc trách nhiệm của VKSND và kiểm sát giải quyết khiếu nại, tố cáo.về tư pháp.

* **Công tác tiếp dân:** 02 lượt (LĐ tiếp 01 lượt, KSV tiếp 01 lượt)- Giảm 08 lượt so với cùng kỳ năm 2017.

***Công tác nhận đơn:** Tổng số: 16 đơn/ 13 việc (mới- Giảm 02 đơn/01 việc so với cùng kỳ năm 2017)

- *Đơn thuộc thẩm quyền giải quyết:* 02 đơn/02 việc (khiếu nại). Đã ra quyết định giải quyết: 02 đơn/02 việc - đạt 100%. -

- *Đơn không thuộc thẩm quyền giải quyết nhưng thuộc trách nhiệm kiểm sát việc giải quyết:* 13 đơn/10 việc. Đã giải quyết: 13 đơn/ 10 việc-đạt 100%, *trong đó:* chuyển cơ quan chức năng: 10 đơn/08 việc (Đã có văn bản trả lời: 04 đơn/04 việc), Lưu xếp: 03 đơn/ 02 việc- Đơn không đủ điều kiện thụ lý.

- *Đơn không thuộc thẩm quyền giải quyết và không thuộc trách nhiệm kiểm sát việc giải quyết:* 01 đơn/ 01 việc- hướng dẫn đương sự;

* Hàng tuần Lãnh đạo có lịch tiếp công dân vào thứ 5, đồng thời bố trí cán bộ làm công tác tiếp dân và nhận đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân theo quy định.

III. CÔNG TÁC TRỰC TIẾP KIỂM SÁT VÀ KIẾN NGHỊ, KHÁNG NGHỊ:

1. Trực tiếp kiểm sát trong lĩnh vực tư pháp: Thực hiện kế hoạch giao, đơn vị đã tiến hành 13 cuộc Trực tiếp kiểm sát đối với các cơ quan tư pháp, cơ quan hữu quan (gồm: Cơ quan điều tra: 01 cuộc (đạt 100% kế hoạch), Công an

cấp xã: **03** cuộc (đạt 150% kế hoạch), Nhà tạm giữ Công an huyện: **02** cuộc (đạt 50% kế hoạch), UBND cấp xã: **05** cuộc (đạt 100% kế hoạch), Cơ quan THADS huyện: **01** cuộc (đạt 100% kế hoạch), TAND huyện: **01** cuộc (Kiểm sát đơn tư pháp đạt 100% kế hoạch). Qua công tác kiểm sát hoạt động tư pháp, phát hiện một số vi phạm.

2. Kiến nghị, kháng nghị: Đã ban hành **16** văn bản – *Tăng 03 Kết luận kiến nghị so với cùng kỳ năm 2017*, gồm: **03** Kiến nghị riêng và **13** kiến nghị trực tiếp kiểm sát, yêu cầu cơ quan chức năng khắc phục vi phạm, phòng ngừa vi phạm pháp luật và tội phạm³. Các kiến nghị, kết luận của Viện kiểm sát đều được các cơ quan tư pháp và cơ quan, tổ chức hữu quan tiếp thu, thực hiện. Gồm: Cơ quan điều tra: **01** (kết luận kiến nghị trực tiếp kiểm sát); Tòa án: **02** (01 kiến nghị dân sự- HNGĐ- KDTM; 01 kết luận kiến nghị trực tiếp kiểm sát về đơn tư pháp); Cơ quan THADS: **01** (kết luận kiến nghị trực tiếp kiểm sát về THADS); Tạm giữ, tạm giam và THAHS Công an huyện: **02** (kết luận trực tiếp kiểm sát); THAHS tại UBND cấp xã: **06** (05 kết luận kiến nghị trực tiếp kiểm sát và 01 kiến nghị bằng văn bản riêng), Công an cấp xã: **03** (02 kết luận kiến nghị trực tiếp kiểm sát về việc tiếp nhận, giải quyết tin báo tội phạm và 01 kết luận trong việc phúc tra); Chủ tịch UBND huyện: **01** kiến nghị phòng ngừa tội phạm và vi phạm pháp luật.

IV. CÔNG TÁC KHÁC

1. Công tác quản lý, chỉ đạo điều hành:

- Lãnh đạo đơn vị đã tổ chức quán triệt, triển khai kế hoạch công tác năm, các chỉ thị của Viện kiểm sát nhân dân tối cao, kế hoạch của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh đầy đủ, kịp thời. Phân công nhiệm vụ cụ thể, rõ ràng cho từng bộ phận, cán bộ, kiểm sát viên để chủ động thực hiện công việc nhằm đạt chất lượng, hiệu quả.

- Đề cao trách nhiệm của người đứng đầu. Lãnh đạo hàng tuần, hàng tháng thông qua các cuộc giao ban đôn đốc theo dõi, đánh giá tình hình và kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ để có biện pháp chỉ đạo kịp thời theo kế hoạch, chương trình đã đề ra.

³ Các dạng vi phạm điển hình:

- **Cơ quan điều tra:** chậm ra quyết định phân công Điều tra viên thụ lý, giải quyết; 01 tin chậm gửi văn bản đề nghị Viện kiểm sát gia hạn thời hạn kiểm tra, xác minh....

- **Tòa án:** TBTL, BA, QĐ về DS-HNGĐ vi phạm về tổ tụng, nội dung và thời hạn gửi; án DS-HNGĐ để quá hạn luật định nhưng chưa giải quyết...

- **Cơ quan THADS:** Xác minh điều kiện THA, vi phạm về thủ tục thông báo THADS, lập hồ sơ THA và Điều luật áp dụng các quyết định...

- **Trong hoạt động THAHS tại UBND xã:** Cơ quan THAHS ra quyết định phân công người trực tiếp giám sát, giáo dục người chấp hành án chưa ghi đầy đủ theo mẫu; Đối với UBND xã không phân công người trực tiếp giám sát, giáo dục người được hưởng án treo; sổ theo dõi bị án chưa cập nhật đầy đủ...

- **Việc giải quyết tin báo tội phạm, Công an cấp xã:** không lập biên bản tiếp nhận theo quy định; tin báo khi tiếp nhận không thụ lý vào, sổ tin báo Công an xã chuyển đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Chư Puh giải quyết theo thẩm quyền nhưng không lập biên bản; thông báo cho Cơ quan điều tra nhưng sau đó không thể hiện bằng văn bản, tin báo khi tiếp nhận không thụ lý vào sổ...

- **Đối với cơ quan, tổ chức hữu quan:** Kiến nghị phòng ngừa đối với Chủ tịch UBND huyện chỉ đạo Chủ tịch UBND xã, chính quyền cơ sở tăng cường công tác quản lý, kiểm tra địa bàn, đấu tranh phòng chống vi phạm tội phạm nói chung và tội phạm xâm hại tình dục trẻ em nói riêng.

2. Công tác tổ chức cán bộ, công tác xây dựng Đảng:

- Về công tác tổ chức cán bộ: Được sự quan tâm của ngành cấp trên, đơn vị được bổ nhiệm 01 Kiểm sát viên để tăng cường lực lượng nhằm hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

- Công tác xây dựng Đảng: Thực hiện nghiêm Nghị quyết trung ương 4 khóa XII về xây dựng Đảng, Chỉ thị số 05 của Bộ chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ chí Minh gắn với cuộc vận động xây dựng đội ngũ cán bộ, kiểm sát viên trong sạch, vững mạnh.

3. Công tác tham mưu, tổng hợp, việc chấp hành chế độ thông tin, báo cáo và quản lý công tác trong ngành: Thực hiện có hiệu quả công tác báo cáo số liệu và các loại báo cáo khác phục vụ kịp thời yêu cầu của ngành cấp trên. Thực hiện nghiêm túc việc báo cáo tuần, tháng, báo cáo số liệu thống kê đầy đủ, chính xác, kịp thời lên Viện kiểm sát cấp trên (26 báo cáo tuần, 06 báo cáo tháng và các báo cáo chuyên đề theo yêu cầu của ngành: báo cáo án tham nhũng, báo cáo án trong lĩnh vực an toàn trật tự xã hội, án ma túy và báo cáo về phòng chống tội phạm mua bán người...). Ngoài ra còn xây dựng 03 kế hoạch phòng thủ khu vực gửi huyện ủy.

4. Công tác thống kê tội phạm và công nghệ thông tin: Thực hiện tốt công tác thống kê hình sự, thống kê tội phạm và ứng dụng các phần mềm công nghệ thông tin của ngành áp dụng trong công tác thống kê, báo cáo. Ứng dụng các phần mềm mới phục vụ công tác; thực hiện việc chuyển văn bản qua hộp thư điện tử của Ngành, đảm bảo quy định về bảo mật.

5. Công tác thi đua, khen thưởng: Hưởng ứng phong trào thi đua cuộc vận động xây dựng đội ngũ cán bộ, Kiểm sát viên: "*Vững về chính trị, giỏi về nghiệp vụ, tinh thông về pháp luật, công tâm và bản lĩnh, kỷ cương và trách nhiệm*"; phong trào thi đua "*Lập thành tích thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng*" và hưởng ứng phong trào thi đua "*Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới*", tạo động lực thúc đẩy toàn Ngành hoàn thành nhiệm vụ chính trị được giao.

6. Quan hệ với cấp ủy, chính quyền; công tác phối hợp với các cơ quan tư pháp ở địa phương:

+ Hàng tháng báo cáo tình hình tội phạm và kết quả công tác kiểm sát đến cấp ủy Đảng. Tham gia đầy đủ các cuộc họp nội chính, họp liên tịch, báo cáo công tác kiểm sát trước các kỳ họp HĐND huyện.

+ Phối kết hợp tốt và có hiệu quả với các cơ quan tư pháp (Công an, Tòa án, Thi hành án), ban pháp chế HĐND, UBNDTTQ tại địa phương để thực hiện nhiệm vụ chung.

7. Việc tổ chức thực hiện nội dung công tác đột phá đã chọn:

- *Đổi mới công tác tổ chức cán bộ; tăng cường kỷ cương, kỷ luật, bản lĩnh, trách nhiệm của của đội ngũ cán bộ, Kiểm sát viên trong thực thi công vụ.*

Tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác cán bộ, giữ vững nguyên tắc Đảng thống nhất lãnh đạo trực tiếp, toàn diện công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ, trên cơ sở phát huy vai trò người đứng đầu. Có sự kết

hợp chặt chẽ giữa công tác cán bộ với công tác tư tưởng, công tác tổ chức với công tác kiểm tra, giám sát để nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ.

Thủ trưởng đơn vị đã xác định công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ là nhiệm vụ thường xuyên, liên tục. Có đào tạo, bồi dưỡng cán bộ tốt mới có đội ngũ cán bộ có chất lượng, có năng lực, đủ bản lĩnh để đảm nhiệm công tác được giao. Xác định được yếu tố quan trọng này, trong những năm qua, công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ trong ngành Kiểm sát nói chung và VKSND huyện Chư Puh luôn được xác định là nhiệm vụ trọng tâm đột phá và đã thực hiện có hiệu quả cao.

Thúc đẩy phong trào tự học tập, tự nghiên cứu, trao đổi kỹ năng nghiệp vụ góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ Kiểm sát viên "*Vững về chính trị, giỏi về nghiệp vụ, tinh thông về pháp luật, công tâm và bản lĩnh, kỷ cương và trách nhiệm*" do Viện kiểm sát nhân dân tối cao phát động.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm sát việc giải quyết vụ án hành chính, vụ việc dân sự, kinh doanh thương mại, lao động và những việc khác theo quy định của pháp luật.

Kiểm sát viên đã nghiên cứu hồ sơ báo cáo đề xuất Lãnh đạo viện và tham gia 100% các phiên họp, phiên Tòa sơ thẩm các vụ, việc mà Viện kiểm sát phải tham gia theo quy định.

Lãnh đạo đã tập trung chỉ đạo cán bộ, kiểm sát viên chủ động, tăng cường kiểm sát các bản án, quyết định của Tòa án cả, nắm chắc các căn cứ pháp lý nên thông qua công tác kiểm sát đã phát hiện những vi phạm, sai sót của ngành bạn để yêu cầu khắc phục sửa chữa. Đã ban hành 04 văn bản yêu cầu Tòa án xác minh, thu thập chứng cứ; 01 Kiến nghị yêu cầu Tòa án khắc phục vi phạm trong Tố tụng dân sự.

8/ Thực hiện nhiệm vụ cải cách tư pháp:

Đã tổ chức 06 cuộc họp liên ngành (CA-VKS-TA) hàng tháng, phân loại giải quyết tin báo, tố giác tội phạm, chọn 03 vụ án trọng điểm; phối hợp tổ chức 01 phiên tòa xét xử theo hướng cải cách tư pháp (HS).

Số vụ án có luật sư tham gia bào chữa hoặc trợ giúp pháp lý trong ba giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử: 24/69 vụ, chiếm 34,78%.

V. ĐÁNH GIÁ CHUNG VÀ KIẾN NGHỊ

1. Ưu điểm: Ngay từ đầu năm Lãnh đạo Đơn vị đã bám sát chỉ thị của VKSNDTC và Kế hoạch của VKSND tỉnh và Kế hoạch của đơn vị, sát với chỉ tiêu nghiệp vụ. 02 bộ phận trong khâu đột phá đã xây dựng kế hoạch, hàng tháng, hàng tuần thông qua các cuộc giao ban Lãnh đạo viện đều đôn đốc kiểm tra, Kiểm sát viên, Kiểm tra viên luôn bám sát nội dung kế hoạch của cấp trên, các khâu công tác nhiệm vụ được giao. Thực hiện các chỉ tiêu và kế hoạch, đã triển khai nhiều biện pháp phấn đấu thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của ngành. Một số chỉ tiêu đã đạt và vượt so với kế hoạch đề ra như tỷ lệ giải quyết tin báo tội phạm và kiến nghị khởi tố chiếm 79,36%; tỷ lệ bắt, giữ chuyển xử lý hình sự đạt 96%, việc truy tố trong hạn luật định, đúng tội danh 100% số vụ/số bị can; trực tiếp kiểm sát đơn tư pháp đạt 100%; trực tiếp kiểm sát tin báo Công

an cấp xã đạt 150% kế hoạch giao. Số lượng và chất lượng kiến nghị, được nâng lên (đã ban hành 16 kết luận kiến nghị).

2. Hạn chế, thiếu sót và nguyên nhân:

* **Hạn chế, thiếu sót:** Mặc dù đã xây dựng các khâu đột phá nhưng đến nay một số chỉ tiêu chưa thực hiện được như chưa tổ chức được phiên Tòa dân sự rút kinh nghiệm, ban hành được kiến nghị trong hoạt động điều tra và kiến nghị trong hoạt động xét xử của Tòa án.

* **Nguyên nhân:** Mặc dù án dân sự tại địa phương phát sinh nhiều nhưng để đạt được tiêu chí của phiên tòa rút kinh nghiệm theo hướng cải cách tư pháp rất khó. VKSND huyện Chư Pưh biên chế chức danh tư pháp còn thiếu so với biên chế Ngành cấp trên giao, còn phải kiêm nhiệm nhiều, một số đồng chí chưa nắm vững nghiệp vụ, còn lúng túng xử lý nhất các vụ án phức tạp,

3. Kiến nghị: Cần tăng cường công tác bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ kiểm sát làm công tác nghiệp vụ ở tất cả các khâu, để nâng cao trình độ kiến thức để hoàn thành tốt các nhiệm vụ cũng như chỉ tiêu kế hoạch của ngành đề ra.

VI. MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM 06 THÁNG CUỐI NĂM 2018:

1. Thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI về xây dựng Đảng, Chỉ thị số 05 của Bộ chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ chí Minh gắn với cuộc vận động xây dựng đội ngũ cán bộ, kiểm sát viên trong sạch, vững mạnh.

2. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các chỉ thị chuyên đề của Viện trưởng Viện KSND tối cao: Chỉ thị số 06 ngày 06/12/2013 về tăng cường trách nhiệm công tố trong hoạt động điều tra, gắn công tố với điều tra; Chỉ thị số 04 ngày 10/7/2015 về tăng cường các biện pháp phòng, chống oan, sai; Chỉ thị số 09 ngày 06/4/2016 về tăng cường công tác tranh tụng.

3. Đề ra các giải pháp tối ưu thực hiện có hiệu quả chỉ tiêu nghiệp vụ trong Nghị quyết 37, Nghị quyết 111 của Quốc hội.

4. Phối hợp tốt với các cơ quan tư pháp, cơ quan hữu quan trong việc đấu tranh phòng chống các loại tội phạm trên địa bàn.

5. Thực hiện các chỉ tiêu án cải cách tư pháp dân sự, hình sự;

6. Ban hành kiến nghị trong hoạt động điều tra đối với Cơ quan điều tra và kiến nghị trong hoạt động xét xử đối với Tòa án;

7. Triển khai và tham gia cuộc thi “Chúng tôi là kiểm sát viên” do Viện kiểm sát nhân dân tỉnh tổ chức.

Nơi nhận:

- Thường trực Huyện ủy (b/c);
- TT HĐND huyện (b/c);
- Đại biểu HĐND huyện;
- Lãnh đạo Viện;
- Lưu VT.



VIỆN TRƯỞNG

NGUYỄN HỮU THÁI